

# LUYỆN TẬP THAO TÁC LẬP LUẬN PHÂN TÍCH

(Về tác phẩm thơ)

## I – BÀI TẬP

1. Từ cách hiểu về lập luận phân tích nói chung, hãy trả lời câu hỏi : Thế nào là phân tích thơ ?

2. Viết đoạn văn phân tích nét đặc sắc về nội dung tư tưởng và hình thức nghệ thuật của các câu thơ :

– *Cũng cờ cũng biển cũng cán dai*  
*Cũng gọi ông nghề có kém ai.*

(Nguyễn Khuyến)

– *Lọng cầm rợp trời quan sứ đến*  
*Váy lê quét đất mục dâm ra.*

(Trần Tế Xương)

– *Bỏ nhà lũ trẻ lơ xơ chạy*  
*Mất ổ bầy chim dáo dác bay.*

(Nguyễn Đình Chiểu)

3. So sánh hai cách phân tích cùng một đoạn trích *Truyện Kiều* sau đây, chỉ ra nét độc đáo trong mỗi cách :

*Đoạn 1 :*

"*Trao duyên* được mở đầu bằng hai câu thơ mà khi nói về vẻ đẹp của ngôn ngữ *Truyện Kiều* ít ai không nói đến. Nó giản đơn như những lời nói thông thường mà chân xác như mọi câu thơ hàm súc nhất.

*Cậy em, em có chịu lời,*  
*Ngồi lên cho chị lạy rồi sẽ thưa.*

Đúng là sức nặng câu thơ rơi vào bốn chữ "cậy", "chịu", "lạy", "thưa". Người ta không thể thay các chữ kia bằng bất cứ chữ nào khác. Tôi muốn nói thêm rằng, bốn chữ ấy mang đậm cái bi kịch của nàng Kiều. Với bốn chữ kia, vị thế của hai chị em Kiều đã thay đổi, đảo lộn. Vẫn xưng hô là chị em mà thực tình trong đó là quan hệ giữa một ân nhân và một kẻ chịu ơn. Bốn chữ ấy đều là lời của kẻ dưới đang nói khó với người trên. Chị thành kẻ lép vế phải cậy cục lụy phiền, em thành

người ban ơn. Để báo đáp ân tình trong muôn một cho chàng Kim, Kiều đã phải nhún mình, hạ mình đến thế. Nhưng, trong cái cử chỉ tội nghiệp kia ta thấy tất cả sự cao khiết của một tấm lòng, một phẩm cách".

(Nguyễn Đăng Mạnh (Chủ biên), 217 *đề và bài văn*,  
NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 1999)

Đoạn 2 :

"*Cậy em, em có chịu lời,  
Ngồi lên cho chị lạy rồi sẽ thưa.*

(*Truyện Kiều* – Nguyễn Du)

Người ta hỏi : Tại sao Nguyễn Du không dùng *nhờ*, mà dùng *cậy* ; không dùng *nhận* mà dùng *chịu* ? Chính vì giữa các từ ấy có một sự sai khác khá tinh vi. Đặt *nhờ* vào chỗ *cậy*, không những âm điệu thơ sẽ nhẹ đi, âm thanh không đọng ở chữ thứ nhất của câu thơ nữa, làm giảm nhẹ chừng nào cái quặn quai khó nói của Thúy Kiều, mà ý nghĩa hi vọng tha thiết của một lời trời trăng, ý nghĩa nương tựa gửi gắm của một tấm lòng tuyệt vọng, đồng thời cũng là ý nghĩa tin tưởng thân mật ở một mối tình ruột thịt, những ý nghĩa đó sẽ gần như mất đi. Còn giữa *chịu* và *nhận* thì dường như có vấn đề tự nguyện hay không tự nguyện nữa. *Nhận* lời có lẽ là có nội dung tự nguyện ở trong, hay ít ra cũng là có ý kiến của người nhận lời. *Chịu* lời thì hình như chỉ có một sự nài ép phải nhận vì không nhận không được. Trong tình thế của Thúy Vân bấy giờ chỉ có *chịu* lời chứ làm sao có thể *nhận* lời được.

Câu thơ sáu chữ giản dị mà chứa đựng trong vài từ cân nhắc kĩ tất cả chiều sâu của một tình thế phức tạp càng làm cho nó có dáng dấp như một lời cầu nguyện linh thiêng, ý nghĩa đã có sẵn trong lời thơ nhưng người nghe vẫn chưa sao hiểu được.

Tại sao lại *lạy* ? Việc nhờ cậy quả là quan trọng, cho người nhờ cũng như cho người được nhờ. Cho người nhờ, đó là món trả nợ tình... Cho người được nhờ thì càng quá rõ... Nhận lời là một sự hi sinh vì chị, vì cái cao quý của chị. Mà đối với một cử chỉ hi sinh vì người khác như vậy, chỉ có kính phục và biết ơn, ngày xưa phải tỏ bày bằng cái lạy. Thúy Kiều đòi lạy Thúy Vân là lạy cái hi sinh cao cả ấy".

(Lê Trí Viễn, *Đến với bài thơ hay*, NXB Giáo dục, 1997)

4. Chỉ ra các lỗi và nêu cách sửa chữa cho đoạn văn sau :

"Trong kho tàng văn học Việt Nam tác giả Nguyễn Du đã sáng tác ra nhiều đoạn trích trong *Truyện Kiều*. Nhưng đoạn trích những nỗi lòng tê tái được

trích trong *Truyện Kiều* của Nguyễn Du đã nói lên cảnh tượng : "*Khi tỉnh rượu lúc tàn canh - Giật mình mình lại thương mình xót xa*". Đã nói lên hình ảnh của rượu, khi đã say thì không nghĩ gì, lúc tỉnh thì thấy thân phận của mình quá trời đáng thương...".

## II – GỢI Ý GIẢI BÀI TẬP

1. Có thể hiểu phân tích thơ là đi sâu vào từng phương diện (hình thức và nội dung) của bài thơ để chỉ ra giá trị nội dung và nghệ thuật của bài thơ đó. Chẳng hạn, phải xem xét phương diện ngữ âm, nhịp điệu hay tu từ,... của bài thơ có gì đặc sắc ? Vai trò và tác dụng của các yếu tố đó trong việc làm nổi bật nội dung cảm xúc của tác giả ?

2. Xem xét các câu thơ nêu trong bài tập, các tác giả đã sử dụng biện pháp nghệ thuật gì đặc biệt (âm hưởng, nhịp điệu, từ ngữ, hình ảnh, tu từ,...). Từ đó phân tích giá trị của các yếu tố hình thức này trong việc làm nổi bật nội dung tư tưởng của câu thơ, đoạn thơ. Khi phân tích cần đặt câu thơ, đoạn thơ đó trong toàn bài thơ đã học.

3. Qua hai đoạn văn phân tích cùng một đoạn trích *Truyện Kiều*, yêu cầu người đọc chỉ ra những nét đặc sắc trong cách viết của các tác giả. Đây chính là phân tích cái hay của văn *nghị luận văn học* (phê bình). Qua bài tập này, một mặt học sinh rèn luyện sự cảm thụ tinh tế, óc quan sát, nhận xét, đánh giá không chỉ với văn *hình tượng* mà còn cả văn *suy lí – lô gích* như văn nghị luận ; mặt khác rút được kinh nghiệm, học được cách viết hay của những bậc thầy. Chẳng hạn, qua đoạn trích thứ hai, chúng ta có thể thấy một số nét đặc sắc trong cách viết của Lê Trí Viễn sau đây :

– Chú ý bám sát văn bản (câu, chữ).

– Chỉ ra được những từ ngữ đáng phân tích (nhãn tự) : *cậy, chịu, lay, thua*.

– Chỉ ra được vai trò tác dụng của các từ ngữ được Nguyễn Du sử dụng bằng cách so sánh, liên hệ, đối chiếu với các từ gần nghĩa, đồng nghĩa, chứng minh các từ đó khó có thể thay thế được các từ mà Nguyễn Du đã dùng (qua đó mà thấy cái hay, cái tài của tác giả *Truyện Kiều*).

– Thể hiện sự cảm nhận tinh tế, sâu sắc của con người từng trải, giàu vốn sống, am hiểu cuộc đời,...

– Có vốn ngôn ngữ phong phú, diễn đạt trong sáng, uyển chuyển, truyền cảm, giàu chất văn.

4. Học sinh tự làm.